

Bản án số: **11/2019/HS-ST**
Ngày 31-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Tịnh Thới**

Ông **Nguyễn Văn Hiếu**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đinh Văn Tiến** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn D** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 193/2018/HSST ngày 25 tháng 12 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Trường H**; Tên gọi khác: H Bốn; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1982; Tại: Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp B, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Nguyễn Trường V, sinh năm 1943 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1942; Vợ con: chưa có; Tiền án: có 01 tiền án: Tại bản án số 38/2017/HSST ngày 16/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/7/2018; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 16/10/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Xuân Lộc.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn D**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1983; Tại: Thanh Hóa; Nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông: Nguyễn Văn D, sinh năm 1955 và bà Bùi Thị T, sinh năm 1957; sống chung như vợ chồng với chị Lưu Thị Thúy H, sinh năm 1983; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: có 01 tiền sự: Ngày 12/9/2018, bị Công an xã H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14/QĐ-XPVPHC; Bị bắt tạm giam từ ngày 16/10/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Xuân Lộc.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại: 1. Chị **Bùi Thị Bích P**, sinh năm 1979, anh **Cao Xuân Hoàng**, sinh năm 1977. Cùng cư trú: Ấp T, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

2. Anh **Lữ Minh T**, sinh năm 1994. Nơi ĐKKTT: Ấp 4, xã Mã Đà, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị **Nguyễn Thùy Như Ng**, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Ấp Việt Kiều, xã Suối Cát, huyện L, tỉnh Đồng Nai.(vắng mặt)

2. Chị **Trương Thị Minh H**, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Ấp C, xã Xuân Thọ, huyện L, tỉnh Đồng Nai.(vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

Cháu **Đặng Ngân H1**, sinh năm 2004. ĐKTT: Ấp P, xã T, huyện H, tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Nai.(vắng mặt)

- *Đại diện hợp pháp cho cháu Hà:*

Chị **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Nai.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trường H và Nguyễn Văn D là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng H và D đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 11/10/2018, Nguyễn Trường H xin đi nhờ xe của một người dân đi từ xã Bảo Hòa đến ấp T, xã X, huyện L rồi xuống xe đi bộ vào hướng Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai. Khi đi được khoảng 01 km H nhìn bên trái đường thấy nhà của chị Nguyễn Thị Bích P, sinh năm 1979, hộ khẩu thường trú tại ấp T, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai khép cửa nhưng không khóa nên H đã nảy sinh ý định đột nhập vào nhà chị P để trộm cắp tài sản. H thấy cửa bên hông nhà chị P chỉ khép không khóa và bên trong có dựng 01 xe mô tô Trung Quốc, kiểu dáng Wave màu đỏ, biển số 60B5-031.55 có gắn sẵn chìa khóa trên xe nên H đã mở cửa phòng vào dẫn xe mô tô trên ra ngoài rồi nổ máy điều khiển chạy đến nhà của Nguyễn Văn D để nhờ D đem đi cầm, phát hiện trong cốp xe có giấy tờ của xe mô tô trộm cắp được nên cả hai đã mang xuống tiệm cầm đồ Xuân Đà tại ấp 5, xã Xuân Tâm để cầm xe nhưng không được, trên đường đi về lại xã H để tìm chỗ cầm xe, H nói cho D biết xe mô tô biển số 60B5-031.55 là do H trộm cắp được mà có và H nhờ D đi cầm hoặc bán giúp cho H thì D đồng ý. Khi về đến xã H, huyện L, D nói H đứng đợi còn D điều khiển xe mô tô trộm cắp được đến gặp Nguyễn Thùy Như Ng, sinh năm 1994, trú tại ấp T, xã H, Xuân Lộc (cháu ruột của D) cầm xe mô tô trên 400.000 đồng. Sau khi cầm được xe mô tô, D gặp H rồi cả hai đi mua ma túy sử dụng và D đưa cho H số tiền 50.000 đồng. Đến ngày 13/10/2018, D đến gặp Ngọc trả tiền cầm và nhận xe mô tô biển số 60B5-031.55 sau đó chạy xe mô tô trên đến cơ sở dịch vụ cầm đồ Ba Miền của chị Trương Thị Minh H, sinh năm 1972, trú tại ấp C, xã Xuân Thọ, huyện L cầm cho chị H được số tiền 2.500.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 13/10/2018, Nguyễn Trường H gặp bạn là Lê Thành Nh (không rõ nhân thân lai lịch) tại xã Bảo Hòa, huyện L. Nh rủ H đi tìm cơ hội trộm cắp tài sản, H đồng ý và điều khiển xe mô tô hiệu Best màu xanh (không rõ biển số) của Nh, chở Nh đi theo đường quốc lộ 1A từ xã Bảo Hòa đến xã

H, huyện L để tìm cơ hội trộm cắp tài sản. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực ấp T, xã H, huyện L, Nh tìm thấy trong sân cửa hàng sửa chữa điện ô tô Thanh Phong đang dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu honda Wave anpha, màu đen biển số 60B5-072.31, có gắn sẵn chìa khóa trên xe của anh Lữ Minh T, sinh năm 1994, hộ khẩu thường trú tại ấp 4, xã Mã Đà, huyện V, tỉnh Đồng Nai, nên Nh nói với H dừng xe để H đi bộ vào trong thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô trên. Sau đó Nh xuống xe đi vào tiếp cận xe mô tô biển số 60B5-072.31, còn H điều khiển xe mô tô chạy vòng vòng trên đường để quan sát. Khoảng 5 phút sau, H điều khiển xe của Nh chạy qua cửa hàng sửa chữa điện ô tô Thanh Phong thì thấy xe mô tô biển số 60B5-072.31 không còn, nên H biết là Nh đã thực hiện hành vi trộm cắp xe trên. Sau đó H chạy xe của Nh đến thị xã Long Khánh gặp Nh và Nh đã đem xe mô tô biển số 60B5-072.31 trộm cắp được đem đi bán được số tiền 3.000.000 đồng và chia cho H số tiền 1.500.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Wayec màu đỏ đen biển số 60B5-031.55 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 60B5-031.55; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha màu đen bạc, biển số 60B5-072.31 không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 86/KL-HĐĐG ngày 18/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L, kết luận: giá trị của 01 xe mô tô nhãn hiệu Wayec màu đỏ đen, biển số 60B5-031.55 đã qua sử dụng là 2.500.000 đồng; giá trị của 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha màu đen bạc, biển số 60B5-072.31 đã qua sử dụng là 9.000.000 đồng. Tổng giá trị sử dụng còn lại của tài sản bị chiếm đoạt là 11.500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKSXL ngày 25 tháng 12 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc đã truy tố bị cáo Nguyễn Trường H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo Nguyễn Văn D về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị:

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo Nguyễn Trường H “phạm tội 02 lần trở lên”, “tái phạm” quy định tại điểm g, h khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự, bị cáo Nguyễn Văn D không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Nguyễn Văn D đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; phạm tội gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm b,s,h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt:

Bị cáo Nguyễn Trường H từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Văn D từ 08 tháng đến 10 tháng tù.

- Đối với Nguyễn Thùy Như Ng và Trương Thị Minh H khi nhận cầm xe mô tô biển số 60B5-031.55 do bị cáo Nguyễn Văn D đem đến nhưng không biết xe trên là do trộm cắp được mà có nên không đưa ra hình thức xử lý.

- Đối với Nguyễn Ngọc D1 ngụ tại xã H không biết việc Nguyễn Văn D sử dụng bản photo giấy phép lái xe mô tô hạng A1 của mình để thực hiện hành vi cầm xe mô tô biển số 60B5-031.55 nên không đưa ra hình thức xử lý.

- Đối với đối tượng Lê Thành Nh, quá trình điều tra, xác minh hiện Nh không có mặt ở địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc chưa làm việc, chưa lấy được lời khai nên tách ra tiếp tục điều tra, khi có căn cứ sẽ có hình thức xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Chị Bùi Thị Bích P đã nhận lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Wayec màu đỏ đen biển số 60B5-031.55 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 60B5-031.55 và không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét;

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc Nguyễn Trường H bồi thường cho anh Lữ Minh T số tiền 9.000.000 đồng là giá trị của xe mô tô biển số 60B5-072.31 bị chiếm đoạt.

Bị cáo Nguyễn Trường H nói lời sau cùng: Bị mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn D: Bị cáo mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trường H và Nguyễn Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, tang vật của vụ án đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 11/10/2018, tại ấp T xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nguyễn Trường H đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô Trung Quốc, nhãn hiệu Wayec màu đỏ, biển số 60B5 - 031.55 của chị Nguyễn Thị Bích Ph sau đó H gặp Nguyễn Văn D ngụ ấp T, xã H nói cho D biết xe mô tô biển số 60B5 - 031.55 là do H trộm cắp được tại xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai và nhờ D mang đi cầm cố hoặc bán giúp cho H thì D Đồng ý. D đã đem xe đi cầm lấy 400.000 đồng cùng H mua ma túy sử dụng. Giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.500.000 đồng;

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 13/10/2018, tại ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nguyễn Trường H cùng đối tượng tên Nh (không rõ nhân thân lai lịch) có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu honda Wave anpha, màu đen, biển số 60B5 - 072.31 của anh Lữ Minh T, rồi đem đến thị xã Long Khánh bán cho người không quen biết được 3.000.000 đồng rồi chia nhau tiêu xài. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 9.000.000 đồng. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Trường H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại địa phương. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Trường H “phạm tội 02 lần trở lên”, “tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn; bị cáo Nguyễn Văn D đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả.

[5] Đối với Nguyễn Thùy Như Ng và Trương Thị Minh H khi nhận cầm xe mô tô biển số 60B5-031.55 do Nguyễn Văn D đem đến, chị Ng và chị H không biết xe trên là do trộm cắp được mà có nên không đưa ra hình thức xử lý. Đối với anh Nguyễn Ngọc Dũng không biết việc bị cáo Nguyễn Văn D sử dụng bản phôi tô giấy phép lái xe mô tô hạng A1 của mình để thực hiện hành vi cầm xe mô tô biển số 60B5-031.55 nên không đưa ra hình thức xử lý. Đối với đối tượng Lê Thành Nh, quá trình điều tra, xác minh hiện Nh không có mặt ở địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc chưa làm việc, chưa lấy được lời khai nên tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[6] Về biện pháp tư pháp:

Chị Bùi Thị Bích P đã nhận lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Wayec màu đỏ đen biển số 60B5-031.55 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 60B5-031.55 và không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét;

Chị Trương Thị Minh H đã nhận lại số tiền 2.500.000 đồng và không có yêu cầu gì về dân sự nên không xét;

Anh Lữ Minh T yêu cầu bị cáo Nguyễn Trường H bồi thường cho số tiền 9.000.000 đồng là giá trị của xe mô tô biển số 60B5-072.31 bị chiếm đoạt, xét thấy yêu cầu của anh T là có cơ sở nên chấp nhận.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

[8] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản của anh Lữ Minh T được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Trường H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1, Điều 52; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trường H **01 (Một)** năm **06 (Sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/10/2018.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D **09 (Chín)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/10/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Nguyễn Trường H bồi thường cho anh Lữ Minh T số tiền 9.000.000 đồng (*Chín triệu đồng*).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của anh Lữ Minh T, thì bị cáo Nguyễn Trường H phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Trường H phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 450.000 (*Bốn trăm năm mươi ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục THADS H.Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Tuấn